

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 19/6/2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

**- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lại Thiện Phong;
2. Ông Danh On.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Văn Nhứt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 08/2020/TLST–HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Võ Thị C**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: anh **Lê Văn H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Võ Thị C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Lê Văn H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2020 và tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2020 nguyên đơn chị Võ Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị C và anh Lê Văn H có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào năm 2014 và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 10/9/2014. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh

phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị C nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H.

Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị C xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh H không có con chung, nên không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Võ Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Lê Văn H không cung cấp lời khai của mình cho Tòa án, Tòa án có đến nơi cư trú của anh H để lấy lời khai nhưng anh H vắng mặt. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi cư trú của anh H xác định: Anh Lê Văn H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện tại anh H vắng mặt nơi cư trú, khi bỏ đi thì không có trình báo hay xin vắng mặt. Từ đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật nhưng đến nay anh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị C được ly hôn với anh Lê Văn H;

Về quan hệ con chung: Chị C xác định trong quá trình chung sống, giữa chị C và anh H không có con chung, không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

Về quan hệ tài sản chung: chị Võ Thị C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị C yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Lê Văn H cư trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Võ Thị C vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng chỉ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Võ Thị C và anh Lê Văn H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị C và anh Lê Văn H tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 10 tháng 9 năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị C và anh H có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị Võ Thị C và anh Lê Văn H làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị Võ Thị C và anh Lê Văn H không thực hiện được. Mặc dù hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Võ Thị C được ly hôn với anh Lê Văn H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị C xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Lê Văn H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Võ Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị C chịu 300.000đ.

[7] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị C.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị C được ly hôn anh Lê Văn H;

[2] Về con chung: Chị Võ Thị C xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Lê Văn H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị C phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Võ Thị C đã dự nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002891 ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt